

Ngày thi: 01/12/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132224718	TRẦN VĂN	HẢI	K15XDC	7			4		7.5			5	5.5	Năm phẩy Năm		
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	9			5.5		6.5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
3	142221360	NGUYỄN ĐÌNH	TÌNH	K15XDC	4.5			0		0			HP	0.0	Không		
4	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	8.5			4		6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
5	142224641	LƯU VIỆT	TUẤN	K15XDC	4			0		7			HP	0.0	Không		
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	9			5		6.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Không		
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	9			6		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
9	152222755	LƯU VĂN	TRAI	K15XDC	10			4		7.5			8	7.6	Bảy phẩy Sáu		
10	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	8			7		5.5			3	0.0	Không		
11	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	9.5			6.5		5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	9.5			6		7.5			4.5	5.9	Năm phẩy Chín		
13	152222759	PHAN THANH	DŨNG	K15XDC	10			4		6			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	8			7		7.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	8.5			7		6.5			4.5	5.8	Năm phẩy Tám		
17	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	9			7		7			8.5	8.1	Tám phẩy Một		
18	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOÃN	K15XDC	9			6		7			3	0.0	Không		
19	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	8			7		7			5	6.1	Sáu phẩy Một		
20	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	8			5		7.5			4	5.3	Năm phẩy Ba		
21	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	K15XDC	10			6.5		5			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
22	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	7.5			6		6.5			4	5.2	Năm phẩy Hai		
23	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	8			4		6			3	0.0	Không		
24	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	8			5		6.5			4	5.1	Năm phẩy Một		
25	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	7.5			5		5			4.5	5.1	Năm phẩy Một		
26	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	10			6		7.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai		
27	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	9			6		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
28	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	9			7		5.5			8.5	7.9	Bảy phẩy Chín		
29	152222788	LÊ VĂN	DŨNG	K15XDC	8			5.5		7			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
30	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	7.5			4		6			3.5	0.0	Không		
31	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	9			6		7			5	6.1	Sáu phẩy Một		
32	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	7.5			5		5			7	6.5	Sáu phẩy Năm		
33	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	7			7		5.5			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
34	152222798	PHAN ANH	TUẤN	K15XDC	10			6.5		7.5			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
35	152225758	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K15XDC	8			5		5.5			4.5	5.3	Năm phẩy Ba		
36	152225957	LÊ ĐỨC	LỢI	K15XDC	10			6.5		6.5			8	7.9	Bảy phẩy Chín		
37	152226072	LÊ ĐỨC	TRƯỜNG	K15XDC	10			6		5			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
38	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	8			4		5.5			3.5	0.0	Không		
39	152226328	VÕ ĐỨC	HUY	K15XDC	6			5.5		7			4	5.0	Năm		
40	152333173	ĐÌNH LONG	HOÀNG	K15XDC	7.5			4.5		7			4	5.1	Năm phẩy Một		
41	152523800	LÊ VĨNH	LỢI	K15XDC	8			7		5.5			3	0.0	Không		
1	168222088	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	T16XDC	7			7		6.5			4	5.3	Năm phẩy Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	33	79%	
2	Số sinh viên nợ	9	21%	
TỔNG CỘNG :		42	100%	

Ngày thi:		01/12/2013		LẦN THI										1	
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 12 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	LÃNH ĐẠO KHOA <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Phan Thanh Tâm	Trương Văn Tâm	ThS. Nguyễn Quốc Lâm	ThS. Nguyễn Ân